TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2017/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 07 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 212/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh Bùi Văn T,** sinh năm 1986; Trú tại: Tập thể K, Học viện H, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: **Chị Tống Thị L,** sinh năm 1986; Trú tại: đường P, phố 3, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Tống Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về nuôi con chung:**

Anh Bùi Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Tống Gia B, sinh ngày 16/8/2009; kể từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu Bùi Tống Gia B đủ 18 tuổi.

Chị Tống Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Quốc N, sinh ngày 26/9/2015; kể từ tháng 8/2017 cho đến cháu Bùi Quốc N đủ 18 tuổi.

Hai bên đương sự không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Bùi Văn T và chị Tống Thị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở các bên đương sự thực hiện quyền này.

***2.2.* Về tài sản chung, công nợ chung:** Anh Bùi Văn T và chị Tống Thị L đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

***2.3.*Về án phí hôn nhan và gia đình sơ thẩm:**

Anh Bùi Văn T nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (án phí thuận tình ly hôn) là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000563 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N; anh Bùi Văn T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án; TAND TP N.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng